

MẪU TS2

Quảng Trị, Ngày tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 3 PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	C22		Lê Thị Minh Nguyệt	05/03/97			2		3201	Thành Phố Đông Hà	Toán	6.1	Văn	5.8	Độc diễn cảm và Hát	5.8	17.67	0.5	18.2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU TS2

Quảng Trị, Ngày tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 3 PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
7	C06		Hồ Thị Nữ	30/11/98			1	01	3203	Huyện Vĩnh Linh	Văn	6.4	Toán	6.4	Địa lý	7.9	20.72	3.5	24.2
9	C04		Hồ Thị Hương Trà	26/12/98			1	01	3209	Huyện Đakrông	Văn	7	Toán	6.3	Địa lý	7.3	20.58	3.5	24.1
8	C05		Hồ Cu Đê	18/07/95			1	01	3208	Huyện Hướng Hóa	Văn	6	Toán	5.8	Lịch Sử	6.4	18.24	3.5	21.7
10	C03		Hồ Thị Kiêm	15/07/96			1	01	3209	Huyện Đakrông	Văn	6.4	Toán	5.2	Địa lý	6.6	18.12	3.5	21.6
5	C16		Nguyễn Thị Thanh Hoa	29/04/98			2		3201	Thành phố Đông Hà	Toán	6.8	Sinh	7.3	Ngữ văn	7	21.04	0.5	21.5
14	C07		Hồ Thị Trang	22/12/98			1	01	3203	Huyện Vĩnh Linh	Văn	5.9	Toán	5.1	Địa lý	6.9	17.96	3.5	21.5
11	C20		Hồ Thị Nhỡ	03/03/95			1	01	3209	Huyện Đakrông	Toán	5.3	Sinh	6.2	Ngữ văn	6.1	17.54	3.5	21
6	C02		Hồ Văn Hắt	09/05/96			1	01	3209	Huyện Đakrông	Văn	6	Toán	5.2	Tiếng Anh	5.9	17.12	3.5	20.6
1	C14		Lê Thị Yến Nhi	15/03/97			2NT		3203	Huyện Vĩnh Linh	Văn	6.1	Toán	6.4	Lịch Sử	6.2	18.62	1	19.6
3	C15		Hồ Quảng	24/02/98			1		3208	Huyện Hướng Hóa	Văn	5.9	Toán	5.4	Lịch Sử	6.2	17.52	1.5	19
2	C08		Hồ Văn Chong	10/02/92			1	01	3209	Huyện Đakrông	Văn	4.6	Toán	4.7	Lịch Sử	5.8	15.02	3.5	18.5
15	C01		Lê Quý Trường	29/08/97			2		3202	Thị Xã Quảng Trị	Văn	5.9	Toán	5	Lịch Sử	6.9	17.8	0.5	18.3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU TS2

Quảng Trị, Ngày tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 3 PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã quận huyện	Tên quận huyện		Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	C10		Nguyễn Thị Nhật	Ánh	06/10/96			2		3201	Thành Phố Đông Hà	Thẩm âm	8	Hát	8.5	Văn	5.9	22.44	0.5	18.2	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU TS2

Quảng Trị, Ngày tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 3 PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT
NGÀNH: SƯ PHẠM TOÁN

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	C09		Nhan Ngọc	Khánh	25/05/96			2NT		3206	Huyện Triệu Phong	Toán	6.6	Hóa	5.1	Sinh học	7.4	19.1	1	20.1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU TS2

Quảng Trị, Ngày tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 3 PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT
NGÀNH: KẾ TOÁN

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	B50		Hoàng Thị Thu Phương	06/09/98			2		3204	Huyện Gio Linh	Toán	6.7	Vật lý	6.3	Hóa học	7.4	20.48	0.5	20.98
2	B63		Hồ Ta Pằng	07/02/96			1	01	3201	Thành phố Đông Hà	Văn	5.2	Toán	5.4	Tiếng anh	5.1	15.7	3.5	19.20
3	B50		Hồ Văn Deng	18/11/96			1	01	3204	Huyện Gio Linh	Toán	4.7	Vật lý	4.9	Tiếng anh	5.7	15.3	3.5	18.80
4	B63		Phan Thị Lê Ngọc Linh	24/02/96			2		3201	Thành phố Đông Hà	Toán	5.8	Vật lý	5.8	Hóa học	5.6	17.22	0.5	17.72
5	B63		Lê Đức Long	05/05/95			2NT		3201	Thành phố Đông Hà	Toán	4.9	Hóa học	4.4	Sinh học	6	15.32	1	16.32

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU TS2

Quảng Trị, Ngày tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 3 PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT
NGÀNH: QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	C13		Hồ Văn Niêm	15/05/93			1	01	3208	Huyện Hướng Hóa	Văn	6.5	Sử	4.4	Địa lý	5.5	16.4	3.5	19.9

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU TS2

....., Ngày 22 tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH BỔ SUNG ĐỢT 2 PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CM ND	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1		DHK000542	NGUYỄN VĂN CHUỀ	26/07/199	Nam	73594	2		32	Quảng Trị	Thành phố Đông Hà	TO	2	VA	5.75	DI	4.5	12.25	0.5	12.75

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)